

**NGHỊ QUYẾT**  
**Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**  
**Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đã được Đại hội đồng cổ đông lần đầu năm 2016 thông qua ngày 21/04/2016;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên ngày 15/6/2018,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo Hội đồng quản trị năm 2017 và Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018.

**Điều 2.** Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017 và Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2017.

**Điều 4.** Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 gồm các chỉ tiêu chính như sau:

I.	CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG		
1.	Tổng diện tích cao su	Ha	6.153,52
	- Diện tích vườn cây cao su khai thác	Ha	3.991,91
	+ <i>Diện tích cao su Công ty tự khai thác</i>	Ha	3.841,42
	+ <i>Diện tích cao su nhượng quyền khai thác</i>	Ha	150,49
	- Diện tích cao su KTCB	Ha	1.831,07
	- Diện tích cao su tái canh trong kỳ	Ha	330,54
2.	Năng suất	tấn/ha	1,85
3.	Sản lượng cao su khai thác	tấn	7.400
	- <i>Sản lượng Công ty tự khai thác</i>	tấn	7.140
	- <i>Sản lượng nhượng bán quyền khai thác</i>	tấn	260
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.000
5.	Cao su chế biến	tấn	8.140
6.	Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	10.700

	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	1.800
	+ Nội tiêu	tấn	8.900
<b>II.</b>	<b>CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ</b>		
1.	Giá thành tiêu thụ bình quân	Triệu đồng/tấn	31,89
	<i>Trong đó: Giá thành mù Công ty khai thác</i>	<i>Triệu đồng/tấn</i>	<i>30,00</i>
2.	Giá bán bình quân	Triệu đồng/tấn	36,27
	<i>Trong đó: Giá bán mù Công ty khai thác và thu mua</i>	<i>Triệu đồng/tấn</i>	<i>36,50</i>
3.	Tổng doanh thu. Trong đó:	Triệu đồng	595.098
	- Sản xuất kinh doanh cao su	Triệu đồng	388.050
	- Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	416
	- Hoạt động tài chính	Triệu đồng	2.000
	- Hoạt động khác (thanh lý vườn cây,..)	Triệu đồng	204.632
	+ Trong đó: Thanh lý vườn cây cao su	Triệu đồng	200.000
4.	Tổng chi phí	Triệu đồng	344.138
5.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	250.959
	<i>Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động SXKD cao su</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>46.777</i>
6.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	200.767
7.	Tỷ suất lợi nhuận		
	- Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	42,17
	- Lợi nhuận trước thuế/VDL	%	28,54
8.	Tỷ lệ chia cổ tức	% /mệnh giá	10%
<b>III.</b>	<b>CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ</b>		
1.	Vốn đầu tư XDCB và đầu tư tài chính	Triệu đồng	231.196
a.	Đầu tư XDCB	Triệu đồng	27.141
	- Xây lắp	Triệu đồng	21.024
	<i>Trong đó: Đầu tư nông nghiệp</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>20.308</i>
	- Thiết bị	Triệu đồng	4.717
	- Chi phí khác	Triệu đồng	80
	- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	1.321
b.	Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	1.599
c.	Đầu tư tài chính dài hạn	Triệu đồng	202.456
	- Công ty CP Cao Su Tân Biên Kampong Thom	Triệu đồng	200.456
	- Mua lại cổ phần (của cán bộ -CNV Công ty) tại Công ty CP cao su Tân Biên Kampong Thom	Triệu đồng	2.000
2.	Nguồn vốn:	Triệu đồng	231.196
a.	Vốn chủ sở hữu:	Triệu đồng	221.313
b.	Vốn vay:	Triệu đồng	9.883

Mục Đầu tư tài chính dài hạn: Mua lại cổ phần (của CB-CNV Công ty) tại Công ty CP cao su Tân Biên Kampong Thom: dự kiến 2.000 triệu đồng. Giá trị đầu tư thực tế, Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty CPCS Tân Biên phê duyệt phương án mua lại cổ phần sau khi được Tập đoàn CN cao su Việt Nam thỏa thuận.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch sản xuất năm 2018 (nếu có điều chỉnh) sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

**Điều 5.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017	235.010.026.617
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	53.588.000.000
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (3 tháng lương)	40.120.091.742
	Trong đó:	
	+ Trích quỹ khen thưởng (3.3*80%):	32.096.073.394
	+ Trích quỹ phúc lợi (3.3*20%):	8.024.018.348
4	Trích quỹ khen thưởng VCQL:	307.183.750
5	Chia Cổ tức (7%/Vốn điều lệ)	61.561.500.000
	<b>Cộng lợi nhuận phân phối</b>	<b>155.576.775.492</b>
6	Lợi nhuận năm 2017 còn lại chưa phân phối:	79.433.251.125

**Điều 6.** Thông qua tiền lương của Người quản lý, thù lao của Người quản lý kiêm nhiệm; thưởng Người quản lý năm 2017 và Kế hoạch tiền lương năm 2018.

**1. Năm 2017:**

**a. Tiền lương, thù lao và tiền thưởng:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Hệ số lương	Quỹ lương thực hiện năm 2017	Tiền lương thực chi 12 tháng năm 2017	Tiền lương còn lại	Tiền thưởng bằng 1,5 tháng lương	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4=2-3	5=2/12*1,5	5
<b>I</b>	<b>Quỹ lương của người quản lý chuyên trách</b>			<b>26,22</b>	<b>2.363.904.000</b>	<b>2.177.783.400</b>	<b>186.120.600</b>	<b>295.488.000</b>
1	Huỳnh Hữu Minh	CTHĐQT- Bí thư Đảng ủy Cty	5,16	443.232.000	408.612.200	34.619.800	55.404.000	10,5 tháng CTHĐQT; 1,5 tháng Bí thư Đảng ủy Cty
2	Trương Văn Cư	TV HĐQT-TGD	4,50	426.816.000	393.079.700	33.736.300	53.352.000	
3	Lê Thị Bích Lợi	TV HĐQT- Phó TGD	4,21	377.568.000	347.810.800	29.757.200	47.196.000	
4	Đoàn Kim Chung	TV HĐQT- Phó TGD	4,21	377.568.000	347.999.000	29.569.000	47.196.000	
5	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	4,21	393.984.000	362.770.200	31.213.800	49.248.000	
6	Lâm Thanh Phú	Kế toán trưởng	3,93	344.736.000	317.511.500	27.224.500	43.092.000	
<b>II</b>	<b>Quỹ thù lao của NQL không chuyên trách (bằng 10% tiền lương của NQL chuyên trách)</b>			<b>93.566.000</b>	<b>74.853.000</b>	<b>18.713.000</b>		
1	Trương Minh Trung	CTHĐQT		5.336.000	4.269.000	1.067.000		Công tác 1,5 tháng
2	Đỗ Thành Nghiệp	TV HĐQT		9.438.000	7.550.000	1.888.000		Công tác 3 tháng
3	Phạm Ngọc Tiến	KSV		13.132.000	10.506.000	2.626.000		Công tác 4 tháng
4	Hoàng Quốc Hưng	KSV		39.396.000	31.517.000	7.879.000		
5	Trần Nguyễn Duy Sinh	KSV		26.264.000	21.011.000	5.253.000		Công tác 8 tháng
	<b>Tổng cộng</b>			<b>2.457.470.000</b>	<b>2.252.636.400</b>	<b>204.833.600</b>		

**b. Cách thức chi trả:**

- Tiền lương và thù lao: hàng tháng Công ty tạm chi trả 80% quỹ tiền lương kế hoạch, cuối năm tài chính khi có xác nhận quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 của Tập đoàn CN Cao su Việt Nam Công ty tính toán lại trình Đại hội đồng cổ đông.

- Tiền thưởng: Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT quyết định mức thưởng cho người quản lý (tính đến thời điểm hiện tại Công ty chưa nhận được xếp loại doanh nghiệp của Tập đoàn CN Cao su Việt Nam năm 2017, dự kiến năm 2017 Công ty xếp loại A, được trích tiền thưởng bằng 1,5 tháng tiền lương). Khi có xếp loại danh nghiệp chính thức, HĐQT căn cứ theo loại của doanh nghiệp để xác định mức trích thưởng theo quy định.

**2. Năm 2018:**

**a. Tiền lương, thù lao và tiền thưởng:**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Quỹ tiền lương KH (bằng mức 95,55% tiền lương cơ bản)	Số tháng công tác	Tổng	Tiền thưởng bằng 1,5 tháng tiền lương
A	B	C	1	2	3=1*2	4=1*1,5 tháng
<b>I</b>	<b>Quỹ lương của người quản lý chuyên trách</b>		<b>111.796.000</b>	<b>60</b>	<b>1.341.552.000</b>	<b>167.695.000</b>
1	Trương Văn Cư	TV HĐQT- TGD	24.844.000	12	298.128.000	37.266.000
2	Lê Thị Bích Lợi	TV HĐQT- Phó TGD	21.977.000	12	263.724.000	32.966.000
3	Đoàn Kim Chung	TV HĐQT- Phó TGD	21.977.000	12	263.724.000	32.966.000
4	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	22.932.000	12	275.184.000	34.398.000
5	Lâm Thanh Phú	Kế toán trưởng	20.066.000	12	240.792.000	30.099.000
<b>II</b>	<b>Quỹ thù lao của NQL không chuyên trách (bằng 20% tiền lương của NQL chuyên trách)</b>		<b>18.536.000</b>	<b>48</b>	<b>222.432.000</b>	
1	Trương Minh Trung	CTHĐQT	4.969.000	12	59.628.000	
2	Đỗ Thành Nghiệp	TV HĐQT	4.395.000	12	52.740.000	
3	Hoàng Quốc Hưng	KSV	4.586.000	12	55.032.000	
4	Trần Nguyễn Duy Sinh	KSV	4.586.000	12	55.032.000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>130.332.000</b>		<b>1.563.984.000</b>	<b>167.695.000</b>

**b. Cách thức chi trả:**

- Tiền lương và thù lao: hàng tháng Công ty tạm chi trả 80% quỹ tiền lương kế hoạch, cuối năm tài chính khi có xác nhận quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của Tập đoàn CN Cao su Việt Nam Công ty tính toán lại trình Đại hội đồng cổ đông.

- Tiền thưởng khi có xếp loại doanh nghiệp của Tập đoàn CN Cao su Việt Nam năm 2018, trên cơ sở đó Công ty xác định mức tiền thưởng trình Đại hội đồng cổ đông. Dự kiến năm 2018 Công ty xếp loại A, được trích tiền thưởng bằng 1,5 tháng tiền lương.

### **3. Kế hoạch tiền lương năm 2018**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch tiền lương năm 2018 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

**Điều 7.** Chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên. Ủy quyền Tổng giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục và ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC).

**Điều 8.** Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Tân Biên ra quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty.

**Điều 9.** Thông qua bổ sung ngành nghề sản xuất, kinh doanh mủ cao su RSS1 và RSS3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT lập các thủ tục bổ sung ngành nghề theo quy định.

**Điều 10.** Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT.

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên (Thành viên không điều hành) đối với ông **Đỗ Thành Nghiệp** kể từ thời điểm kết thúc ĐHĐCĐ ngày 15/6/2018.
- Bầu cử bổ sung ông **Dương Tấn Phong** là Giám đốc Nông trường Cao su Tân Hiệp – Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên giữ chức danh Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên (Thành viên không điều hành).

**Điều 11.** Thông qua Bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021

**1. Thông qua danh sách ứng cử, đề cử chức danh Thành viên HĐQT như sau:**

**Tên ứng viên: Dương Tấn Phong**

**Sinh ngày: 18/4/1968**

**CMND: 290370686 Do Công an Tây Ninh cấp ngày 24/10/2005.**

**Địa chỉ thường trú: Khu phố Hiệp Lễ, Phường Hiệp Ninh, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh**

**2. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021, kết quả như sau:**

**Ông Dương Tấn Phong**, sinh ngày 18/4/1968, CMND: 290370686 Do Công an Tây Ninh cấp ngày 24/10/2005 – Trúng cử Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên nhiệm kỳ 2016-2021.

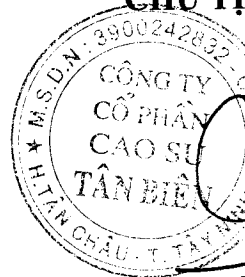
**Điều 12.** Nghị quyết này đã được đọc toàn văn trước cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên ngày 15/6/2018, được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỉ lệ tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/6/2018.

Giao Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua tại Nghị quyết này và công bố thông tin theo đúng quy định.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông RTB;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: VT, TK. HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH ĐOÀN**



**Trương Minh Trung**